

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

**ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ
VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN
TỘC – LIÊN HỆ VỚI NHỮNG QUYẾT SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ
NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ BIỂN ĐẢO
HIỆN NAY.**

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Hoàng Thị Minh Ngọc

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010863

Hà nội, ngày tháng năm 2021

MỤC LỤC

Mở đầu.....	2
Nội dung.....	3
Phần 1. Cơ sở lí luận về dân tộc.....	4
1.1.Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin và liên hệ với vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.....	4
1.2.Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin và liên hệ với vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.....	8
Phần 2. Liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.....	10
2.1.Quan điểm của bản thân về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biển đảo giữa Việt Nam với Trung Quốc trong thời gian qua.....	10
2.2. Quan điểm về vấn đề dân tộc ở nước ta.....	12
Kết luận.....	13
Tài liệu tham khảo.....	14

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

Vấn đề dân tộc từ lâu đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của giới cầm quyền của các quốc gia – dân tộc, sự tìm tòi, khảo cứu của giới học giả, nhà nghiên cứu. Trong nghiên cứu về dân tộc, nhất là nghiên cứu về dân tộc, đang còn nhiều ý kiến trái chiều nhau. Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm phát triển toàn diện chính sách phát luật về dân tộc. Đặc biệt trong những năm gần đây do sự phát triển của nền kinh tế với sự du nhập, giao thoa của nền văn hóa đã tạo ra những tác động to lớn tới vấn đề dân tộc. Điều này đòi hỏi công tác dân tộc của Đảng, Nhà nước phải sớm nắm bắt được những tác động, những biến đổi để có giải pháp khắc phục. Không nằm ngoài sự thu hút quan tâm đặc biệt đó em chọn đề tài: “Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin về vấn đề dân tộc và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc – Liên hệ với những quyết sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

***Mục đích nghiên cứu**

Luận giải làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn về vấn đề dân tộc và quan điểm của Đảng, chính sách Nhà nước ta về việc giải quyết vấn đề này, trên cơ sở đó liên hệ với thực tiễn và bản thân để nhằm khắc phục những tình trạng còn khó khăn yếu kém. Đặc biệt nêu lên quan điểm của bản thân về vấn đề biển, đảo trước diễn biến căng thẳng đến từ phía Trung Quốc.

***Nhiệm vụ nghiên cứu**

Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận về dân tộc, nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác- Lênin, liên hệ với vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.

Phân tích quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nêu ra quan điểm của bản thân về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biên đảo giữa Việt Nam với Trung Quốc trong thời gian qua.

Nêu ra những quan điểm của bản thân về vấn đề này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*Đối tượng nghiên cứu

Các dân tộc trên thế giới đặc biệt là dân tộc Việt Nam

*Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: Từ thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội đến nay.

Về không gian: trên phạm vi toàn thế giới .

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc. Để nghiên cứu một cách kĩ lưỡng về vấn đề này em đã vận dụng các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Việc nghiên cứu vấn đề này giúp ta nhận thức được tầm ảnh hưởng và mức độ quan trọng của dân tộc và từ đó giúp xây dựng một khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh.

B. NỘI DUNG

Phần 1. Cơ sở lý luận về dân tộc

*Khái niệm về dân tộc hay quốc gia – dân tộc

Là một cộng đồng chính trị - xã hội gắn liền với lãnh thổ và nhà nước, với các đặc trưng:

Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế.

Có chung lãnh thổ ổn định không bị chia cắt.

Có chung sự quản lý thống nhất của một nhà nước.

Có chung một ngôn ngữ quốc gia.

Có chung một nền văn hóa và tâm lý dân tộc.

Dân tộc – tộc người

Là một cộng đồng người được hiểu theo nghĩa thiểu số trong một quốc gia – dân tộc, với các đặc trưng

Cộng đồng về ngôn ngữ.

Cộng đồng về văn hóa.

Có ý thức tự giác tộc người.

1.1. Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin và liên hệ với vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.

1.1.1. Nội dung cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin:

Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là quyền của mọi dân tộc không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ phát triển cao hay thấp, không chủng tộc, màu da... đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trong các sinh hoạt kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội.

Để thực hiện quyền bình đẳng dân tộc cần phải:

Thứ nhất, thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp để trên cơ sở xóa bỏ tình trạng nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác. Vì theo Lê nin, bình đẳng

dân tộc về thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người, ý nghĩa thực sự của việc đòi quyền bình đẳng chung quy chỉ là đòi thủ tiêu giai cấp.

Thứ hai, từng bước khắc phục sự phát triển chênh lệch giữa các dân tộc. Tạo điều kiện cho các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu, bằng sự nỗ lực của chính mình, cùng với sự giúp đỡ của các dân tộc anh em, phát triển nhanh trên con đường tiến bộ.

Thứ ba, sự bình đẳng toàn diện giữa các dân tộc phải được thể hiện trên pháp lý và quan trọng hơn là phải được thực hiện trong cuộc sống.

Ý nghĩa quyền bình đẳng dân tộc

Đây là quyền thiêng liêng, là mục tiêu phấn đấu của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Chống ách áp bức dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi. Là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

Các dân tộc có quyền tự quyết

Quyền tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc đó.

Quyền tự quyết bao gồm quyền tự do phân lập thành cộng đồng dân tộc độc lập vì lợi ích của dân tộc và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

Ý nghĩa của quyền dân tộc tự quyết

Đây cũng là quyền cơ bản, thiêng liêng của các dân tộc. Thực hiện quyền tự quyết dân tộc cũng chính là thực hiện nội dung bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực chính trị. Khi xem xét và giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, chỉ ủng hộ sự phân lập nào

mang đến lợi ích cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng trong phạm vi ấy. Kiên quyết đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, lợi dụng chiêu bài quyền dân tộc tự quyết để can thiệp sâu vào công việc nội bộ của các nước.

Liên hiệp công nhân tất cả các nước

Phải đoàn kết công nhân các dân tộc lại vì nó phản ánh mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, phản ánh sự thống nhất về bản chất phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc. Đồng thời cũng xuất phát từ bản chất quốc tế của giai cấp vô sản trong quá trình đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình. Đây là sự liên minh quốc tế trong cuộc đấu tranh chống áp bức giai cấp và áp bức dân tộc, vì sự giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Đây là nội dung cơ bản trong cương lĩnh vì đó là cơ sở, điều kiện để đảm bảo thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc. Quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc không phải tự nhiên mà có và đương nhiên được thực hiện, mà chúng là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân các dân tộc, chống mọi thế lực xâm lược và áp bức dân tộc. Đồng thời việc thực hiện quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc cũng tùy thuộc vào kết quả của cuộc đấu tranh khắc phục trở ngại to lớn trong dân cư các cộng đồng dân tộc – thái độ kỳ thị, lòng thù hận dân tộc... Vì thế liên hiệp công nhân các dân tộc không chỉ là lời kêu gọi mà còn là giải pháp hữu hiệu, đảm bảo cho việc thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc.

Ý nghĩa của việc đoàn kết giai cấp công nhân các dân tộc

Đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động rộng rãi thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Đây là cơ sở lý luận để các Đảng cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.1.2. Liên hệ về vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.

Hiện nay, trên thế giới hầu như đã kết thúc chiến tranh mà thay vào đó là tình dân tộc giữa các nước vô cùng bền chặt, đậm sâu, luôn luôn giúp đỡ nhau khi cần thể hiện rất rõ qua vấn đề đang gây nhức nhối toàn cầu Covid – 19. Sau động thái bom tấn của chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden ủng hộ việc từ bỏ tạm thời quyền sở hữu trí tuệ đối với vaccine Covid -19 với hy vọng sẽ giúp các nước nghèo có thêm vaccine và đẩy mạnh quá trình chấm dứt đại dịch.

Bên cạnh đó vẫn còn những cuộc xung đột trên thế giới được coi như tấm gương phản ánh xu hướng toàn cầu. Cách những cuộc xung đột này bùng phát, kéo dài, lên đến đỉnh điểm và được giải quyết phản ánh sự thay đổi trong mối quan hệ giữa các nước lớn, cường độ cạnh tranh và mức độ tham vọng của các nhân tố trong khu vực. Khủng hoảng Mỹ - Triều Tiên vô cùng nhức nhối, hai nước này đã lắng dịu hơn sau Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 1 vào tháng 6/2018 nhưng kể từ khi Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 2 vào tháng 2/2019 kết thúc mà không đạt kết quả, bầu không khí ngoại giao trở nên ngột ngạt hơn. Cũng không thể không nhắc tới xung đột giữa chính quyền và các nhóm vũ trang tại Myanmar, sự phân biệt đối xử với các nhóm dân tộc thiểu số thúc đẩy các cuộc xung đột vũ trang kéo dài giữa quân đội Myanmar và hơn 20 tổ chức vũ trang dân tộc cũng như hàng chục nhóm dân quân nhỏ hơn; điều này tạo ra cái mà một số nhà phân tích nhỏ mô tả là cuộc nội chiến kéo dài nhất lịch sử nhân loại hiện đại.

1.2. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Quan điểm

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài và cấp bách nhất hiện nay của cách mạng Việt Nam.

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng, đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

Phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong sự nghiệp chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết tập trung phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng đi đôi với việc bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực tự cường của đồng bào các dân tộc, tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của trung ương và địa phương.

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, và toàn bộ hệ thống chính trị.

Chính sách dân tộc

Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu nước mạnh.

Về kinh tế: phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng dân tộc nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở vùng dân tộc, thúc đẩy tiến

trình phát triển kinh tế thị trường; thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng

Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào dân tộc; đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa phù hợp với điều kiện của các dân tộc; mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia và khu vực.

Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội ở vùng dân tộc; từng bước thực hiện bình đẳng, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở miền núi, vùng dân tộc.

Về an ninh quốc phòng: tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên địa bàn, tăng cường mối quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân nơi vùng dân tộc.

Phần 2. Liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.

2.1. Quan điểm của bản thân về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biển đảo giữa Việt Nam với Trung Quốc trong thời gian qua.

Biển, đảo Việt Nam là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Qua hàng ngàn năm lịch sử, biển đảo trong tâm thức của người Việt là đất nước, là cuộc sống mà biết bao thế hệ cha ông ta đã đổ xương máu để xây dựng, giữ gìn, phát triển và bảo vệ chủ quyền đất nước cho hiện tại và tương lai. Hiện nay, Biển Đông đang có những diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta đã

nêu cao vấn đề cần phải phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị trong đó thế hệ trẻ là lực lượng nòng cốt, xung kích trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đảng và Nhà nước đặt ra phải tập trung trước hết về phát triển kinh tế độc lập tự chủ, biên giới, kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ vững chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Việt Nam trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế; coi đây là một trong những động lực cơ bản cho sự phát triển bền vững của đất nước. Mỗi khi chủ quyền và quyền chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên Biển Đông bị xâm phạm, lãnh đạo Đảng, Nhà nước luôn thể hiện tinh thần đấu tranh kiên quyết, kiên trì bằng các biện pháp hòa bình, cụ thể là thông qua các diễn đàn, các cuộc gặp gỡ trong các lĩnh vực chính trị, ngoại giao. Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp, bảo vệ được chủ quyền biển, đảo, vùng trời và giữ được hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Nhận thức của toàn hệ thống chính trị, nhân dân và đồng bào ta ở nước ngoài về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền quốc gia được nâng lên rõ rệt; chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển được giữ vững.

Đảng và Nhà nước khẳng định lại rằng, bên cạnh việc kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, dựa trên chứng cứ pháp

lý, lịch sử và luật pháp quốc tế, lực lượng vũ trang Việt Nam vẫn ngày đêm bám biển, sẵn sàng canh giữ và thực hiện các phương án bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Đảng và Nhà nước đã cố gắng, triển khai một khối lượng lớn công việc nhằm tạo dựng và duy trì môi trường hòa bình, ổn định, phát triển kinh tế đất nước, bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Tình hình Biển Đông diễn biến theo chiều hướng phức tạp, Trung Quốc liên tiếp có các hoạt động vi phạm chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông. Trung Quốc đã phản đối, tìm cách ngăn cản các công ty dầu khí nước ngoài đang hợp tác thăm dò, khai thác dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam với nhiều phương thức khác nhau, vừa lôi kéo vừa gia tăng sức ép, phản đối ngoại giao,

buộc các nước, các đối tác phải dừng, phải hủy bỏ các hợp đồng nghiên cứu, khai thác dầu khí với Việt Nam, kể cả việc sử dụng tàu và máy bay có vũ trang cản trở hoạt động của ta trên biển. Chúng ta đã kiên trì giao thiệp và đấu tranh qua đường ngoại giao cũng như trên thực địa, kiên quyết phản đối những đòi hỏi vô lý của phía Trung Quốc. Đến nay, hầu hết các đối tác dầu khí nước ngoài tiếp tục hoạt động bình thường trên thềm lục địa Việt Nam. Trong thời gian tới, cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình, kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển; đồng thời đẩy mạnh công tác đàm phán, phân định biển với các nước láng giềng; tăng cường hợp tác trên biển theo tinh thần Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), giữ gìn hòa bình và ổn định trên biển, cố gắng thu hẹp bất đồng, tìm kiếm giải pháp ổn định lâu dài mà các bên chấp nhận được. Đối với trong nước, cần phải đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với bảo vệ an ninh - quốc phòng trên biển; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức về chủ quyền biển đảo quốc gia. Mặt khác, cũng cần đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu của các thế lực cơ hội, cực đoan, thù địch lợi dụng vấn đề bất đồng về chủ quyền lãnh thổ để kích động, chia rẽ quan hệ giữa nước ta với các nước láng giềng; công kích, xuyên tạc chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta.

2.2. Quan điểm về vấn đề dân tộc ở nước ta

*** Những nổi bật đã đạt được**

Công tác dân tộc thời gian qua đã góp phần tích cực làm thay đổi diện mạo nông thôn vùng dân tộc và miền núi. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc ngày càng được thể chế hóa và thực hiện trên thực tế các lĩnh vực của đời sống.

Công tác giáo dục miền núi có nhiều tiến bộ: 99,5% số xã có trường tiểu học; 93,2% số xã có trường trung học cơ sở; 12,9% số xã có trường trung

học phổ thông và 96,6% số xã có trường mẫu giáo/mầm non; 100% số xã đạt chuẩn phổ cập tiểu học, nhiều nơi đã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Loại hình trường nội trú, bán trú đang phát triển, hiện nay cả nước có 294 trường phổ thông dân tộc nội trú với 80.832 học sinh.

***Thách thức và những công tác đặt ra trong công tác dân tộc.**

Qua hơn 30 năm đổi mới, phát triển đất nước công tác dân tộc và chính sách dân tộc đã có những thành tựu quan trọng nhưng cũng bộc lộ những mặt hạn chế. Nhìn chung kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số ở nước ta phát triển còn chậm, kết cấu hạ tầng cơ sở còn nhiều bất cập, khó khăn. Bản sắc văn hoá truyền thống của một số cộng đồng dân tộc thiểu số, nhất là phong tục tín ngưỡng trong tang lễ và hôn nhân đang đứng trước thử thách gay gắt và bị tác động mạnh mẽ, đòi hỏi phải có sự hướng dẫn cải biến cho phù hợp. Sự phân hoá thu nhập ngày càng dẫn ra giữa miền núi và miền xuôi, giữa các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao.

Một số dân tộc thiểu số có số lượng cán bộ trong hệ thống chính trị ở các cấp, các ngành chưa tương xứng với tỷ lệ dân số của mỗi dân tộc. Số người dân tộc thiểu số gốc địa phương tham gia vào cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đang có xu hướng giảm. Các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước sẽ ra sức lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, làm cho an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nước ta có nơi, có lúc sẽ diễn biến phức tạp.

Tỷ lệ người lao động qua đào tạo trong các dân tộc thiểu số còn thấp, việc ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ còn hạn chế, kỹ năng và tác phong lao động ở nhiều vùng dân tộc thiểu số còn lạc hậu; năng suất lao động và thu nhập thấp.

KẾT LUẬN

Nhận thức được tầm ảnh hưởng to lớn của sức mạnh đoàn kết dân tộc ở nước ta, chính sách dân tộc luôn luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, đặc biệt từ khi đất nước bước vào thời kì đổi mới, chính sách dân tộc Việt Nam đã Đảng, Nhà nước đề ra phù hợp với thực tiễn xã hội và xu thế phát triển của đất nước. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước được thể hiện trong các văn kiện của Đảng, Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta mang tính toàn diện, tổng hợp, quán xuyên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, liên quan đến mỗi dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong cộng đồng quốc gia. Thực hiện tốt chính sách dân tộc tạo ra bình đẳng xã hội , đặt nền móng cho khối đại đoàn kết, góp phần xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền và đảm bảo quyền con người. Đổi mới đất nước, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và nhà nước, cùng với đó nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của nhiệm vụ công tác dân tộc trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu trực tuyến

1. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

<https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/05/19/bao-ve-chu-quyen-bien-dao-viet-nam-va-trach-nhiem-cua-the-he-tre-hom-nay/>

2. Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về chủ quyền biển đảo và giải quyết các vấn đề tranh chấp ở biển đông

<http://www.hocvienhaiquan.edu.vn/tin-tuc/quan-diem-chu-truong-cua-dang-va-nha-nuoc-ta-ve-chu-quyen-bien-dao-va-giai-quyet-cac-van-de-tranh-chap-o-bien-dong>

3. 10 cuộc xung đột thế giới năm 2020

<https://www.google.com.vn/amp/s/amp.vov.vn/the-gioi/quan-sat/10-cuoc-xung-dot-se-lam-chao-dao-the-gioi-nam-2020-995416.vov>

4. Mỹ ủng hộ từ bỏ bản quyền vaccine Covid 19: Thế giới gần hơn bước đạt đồng thuận

<https://nhandan.vn/khoa-hoc/my-ung-ho-tu-bo-ban-quyen-vaccine-covid-19-the-gioi-gan-hon-buoc-dat-dong-thuan-644906/>